

Số: 116/2024/QĐST-HNGĐ

D K, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 220/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Thanh P - sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T X, xã S H, huyện D K, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Hồng D - sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T X, xã S H, huyện D K, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Thanh P và bà Trần Thị Hồng D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bùi Thanh L, sinh năm 1997 đã thành niên, khỏe mạnh nên ông P, bà D không có yêu cầu giải quyết. Bà Trần Thị Hồng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Bùi Trung C, sinh ngày 13/02/2007 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông P, bà D có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Bùi Thanh P nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và tự nguyện nộp thay cho bà Trần Thị Hồng D 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng mà ông P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001440 ngày 14/8/2024. Ông P đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã S T (Nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 07/5/1997);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa